

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật số 123/2025/QH15 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ<sup>1</sup>

**1. Đối với cấp học mầm non:** Toàn tỉnh **8.346** cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, có **7.967** giáo viên đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ **95,57%**) và có **370** giáo viên chưa đạt chuẩn (công lập: **93** giáo viên, tư thực: **277** giáo viên); trong đó, đủ điều kiện nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP là **300** giáo viên.

**2. Đối với cấp học tiểu học:** Toàn tỉnh có **12.595** cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, có **11.642** giáo viên đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ **92,43%**) và có **953** giáo viên chưa đạt chuẩn (công lập: **935** giáo viên, tư thực: **18** giáo viên); trong đó, đủ điều kiện nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP là **123** giáo viên.

**3. Đối với cấp học trung học cơ sở:** Toàn tỉnh có **9.517** cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở, có **8.713** giáo viên đạt trình độ chuẩn (chiếm tỷ lệ

<sup>1</sup> Thực trạng rà soát tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2026.

91,55%) và **804** giáo viên chưa đạt chuẩn (công lập: **786** giáo viên, tư thực: **18** giáo viên); trong đó, đủ điều kiện nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP là **181** giáo viên.

*(Chi tiết Phụ lục I kèm theo).*

## **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu chung:** Triển khai thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP, đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 2 (2026 - 2030) theo quy định.

#### **b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- 100% giáo viên mầm non hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên.

- 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp cử nhân.

**2. Yêu cầu:** Việc chọn, cử giáo viên tham gia nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của nhà nước và của tỉnh. Giáo viên tham gia nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải thực hiện nghiêm các quy định về đào tạo; sau khi hoàn thành khóa đào tạo, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Đối tượng:** Thực hiện theo Khoản 1,2,3 Điều 2 của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

**4. Nguyên tắc thực hiện:** Thực hiện theo Khoản 1,2,3 Điều 3 của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

## **III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2 (2026 - 2030)**

**1.** Đối với cấp học mầm non là 300 giáo viên.

**2.** Đối với cấp học tiểu học là 123 giáo viên.

**3.** Đối với cấp học trung học cơ sở là 181 giáo viên.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).*

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ giáo viên:** Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức phù hợp về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP nhằm tạo sự đồng thuận trong ngành giáo dục và đào tạo.

### **2. Bố trí, sắp xếp giáo viên; thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên**

- Bố trí, sắp xếp giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa học vừa làm.

- Giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được hưởng 100% lương, các chế độ, phụ cấp và đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật, được bảo đảm các quyền và thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Nghị định số 311/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3. Lựa chọn cơ sở đào tạo, hình thức đào tạo, phương thức thực hiện**

Căn cứ vào chỉ tiêu, số lượng giáo viên tham gia đào tạo theo kế hoạch này, thông báo tuyển sinh và các chính sách trong tuyển sinh, đào tạo của các trường hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lựa chọn các cơ sở đào tạo phù hợp để thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên thực hiện theo các quy định hiện hành.

### **4. Kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo; sơ kết, đánh giá tình hình, chất lượng đào tạo**

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, giám sát và phối hợp cơ sở đào tạo thường xuyên nắm bắt thông tin trong suốt quá trình triển khai đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên, bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả đào tạo từng khóa, hằng năm để kịp thời điều chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên (công lập, dân lập, tư thực) do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy

định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành về giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp nhu cầu của đơn vị, lựa chọn và cử giáo viên tham gia nâng trình độ chuẩn. Lựa chọn cơ sở giáo dục đủ uy tín và năng lực theo quy định để tổ chức nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu, lộ trình đào tạo cho phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương.

- Theo dõi kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của các cơ sở giáo dục về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

### **3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Căn cứ kế hoạch này chỉ đạo các cơ sở giáo dục lựa chọn và cử giáo viên thuộc đơn vị quản lý tham gia nâng trình độ chuẩn theo lộ trình đề ra; tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp; chỉ đạo các cơ sở giáo dục bố trí, sắp xếp và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học; bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định; quán triệt cho giáo viên các quyền và trách nhiệm, trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Nghị định số 311/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của các cơ sở giáo dục về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

#### **4. Các cơ sở giáo dục sử dụng giáo viên**

- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, bố trí, sắp xếp giáo viên khác dạy thay trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; phân công nhiệm vụ, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch học tập của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Căn cứ vào danh sách giáo viên được cử đi đào tạo, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu tài chính và lập dự toán ngân sách hằng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên; thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định. Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của các cơ sở giáo dục về Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 31 tháng 10 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, P.KGVX (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**